

Báo cáo kiểm điều kiện nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

Nhóm trẻ Mẫu · Ngày tạo: 01/11/2026 · BẢN MẪU

2 nhóm, lớp · 42 trẻ

Đạt các điều kiện đã kiểm

Nơi quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã, phường (Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu) – Điều 4 khoản 1 điểm b, khoản 7 điểm a NĐ 360/2026/NĐ-CP

1. Từng điều kiện

- ☐ **Đạt – Tổng số trẻ của cơ sở**
42 trẻ; tối đa 70 trẻ mỗi cơ sở độc lập. (Điều 14 khoản 6 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Nhóm trẻ 25–36 tháng: 20 trẻ**
Trong mức tối đa 25 trẻ. (Điều 14 khoản 1 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Phòng của nhóm trẻ 25–36 tháng**
32 m², cần tối thiểu 30 m² (1,5 m²/trẻ, không dưới 24 m²). (Điều 18 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Lớp mẫu giáo 3–4 tuổi: 22 trẻ**
Trong mức tối đa 25 trẻ. (Điều 14 khoản 1 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Phòng của lớp mẫu giáo 3–4 tuổi**
34 m², cần tối thiểu 33 m² (1,5 m²/trẻ, không dưới 24 m²). (Điều 18 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Phòng vệ sinh của trẻ**
18 m², cần tối thiểu 16.8 m² (0,4 m²/trẻ, mỗi nhóm lớp một phòng hoặc dùng chung nối bằng hành lang). (Điều 18 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Chỗ chơi trong nhà**
30 m², cần tối thiểu 21 m² (0,5 m²/trẻ trong nhà). (Điều 18 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Bếp**
13 m², cần tối thiểu 12.6 m² (0,3 m²/trẻ, không dưới 10 m², độc lập hoặc có cửa ngăn). (Điều 18 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Số tầng công trình phục vụ trẻ**
2 tầng; tối đa 03 tầng. (Điều 17 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))

- ☐ **Đạt – Số giáo viên**
4 giáo viên, cần tối thiểu 4 (02 giáo viên mỗi nhóm, lớp). (Điều 14 khoản 5 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Trình độ giáo viên**
4/4 giáo viên có bằng cao đẳng sư phạm mầm non trở lên (chuẩn trình độ giáo viên mầm non; đối chiếu Luật Nhà giáo 2025 và quy định chuyển tiếp). (Điều 13 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Chủ cơ sở**
Công dân Việt Nam, đạo đức tốt, sức khỏe tốt, dưới 65 tuổi, tốt nghiệp THPT trở lên (hiện 42 tuổi). (Điều 11 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Người quản lý chuyên môn**
Bằng cao đẳng sư phạm mầm non trở lên và ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong giáo dục mầm non; chủ cơ sở được kiểm tra nếu đủ chuẩn. (Điều 12 Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT (sửa bởi TT 51/2026))
- ☐ **Đạt – Giấy tờ địa điểm**
Giấy tờ về đất, nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm (nộp kèm hồ sơ). (Điều 20 khoản 1 NĐ 360/2026/NĐ-CP)
- ☐ **Đạt – Chứng minh vốn đầu tư**
Tài liệu chứng minh số vốn đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư (nộp kèm hồ sơ). (Điều 20 khoản 1 NĐ 360/2026/NĐ-CP)

2. Quy mô tối đa mỗi nhóm, lớp

Nhóm, lớp	Tối đa	1 GV / số trẻ khi không đủ trẻ
Nhóm trẻ 3–12 tháng	12	3
Nhóm trẻ 13–24 tháng	20	8
Nhóm trẻ 25–36 tháng	25	10
Lớp mẫu giáo 3–4 tuổi	25	11
Lớp mẫu giáo 4–5 tuổi	30	14
Lớp mẫu giáo 5–6 tuổi	35	16

Nhóm, lớp ghép khi số trẻ dưới 50% mức tối đa: nhóm trẻ ≤ 20, lớp mẫu giáo ≤ 30, lớp mầm non ≤ 22 trẻ; mỗi nhóm lớp tối đa 01 trẻ khuyết tật học hoà nhập (Điều 14 Quy chế).

3. Hồ sơ và thời hạn

1. Văn bản đề nghị cho phép thành lập theo Mẫu số 03 Phụ lục NĐ 360/2026/NĐ-CP
2. Giấy tờ về đất, nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm
3. Tài liệu chứng minh số vốn đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư
 - 02 ngày làm việc: báo nếu hồ sơ chưa đủ. 08 ngày làm việc từ khi hồ sơ đủ: thẩm định, trình quyết định (Mẫu số 08) (Điều 20 khoản 2 NĐ 360/2026).

4. Lưu ý

- Cơ sở độc lập quy mô tối đa 07 trẻ phải chấm dứt hoạt động trong tối đa 06 tháng kể từ ngày TT 51/2026 có hiệu lực (15/8/2026), theo Điều 15 TT 51/2026.
- Căn cứ: NĐ 360/2026/NĐ-CP (hiệu lực 17/9/2026, thay phần mầm non của NĐ 125/2024); Quy chế ban hành kèm TT 49/2021/TT-BGDĐT, sửa bởi TT 51/2026.
- Nhóm Trẻ là công cụ tham khảo: không làm hộ, không nộp hộ, không phải tư vấn pháp lý; UBND xã, phường nơi nộp kiểm tra và quyết định. Chúng tôi không lưu số liệu bạn nhập vào công cụ.

Tạo bởi Nhóm Trẻ · nhomtre.hoagao.store · support@hoagao.store